

Số: 213/BC-UBND

Hoàng Hóa, ngày 14 tháng 9 năm 2017

BÁO CÁO
Tổng kết 3 năm thực hiện Luật Tiếp Công dân

Thực hiện kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh V/v tổng kết 3 năm thực hiện Luật tiếp Công dân; UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện Luật tiếp công dân (kỳ báo cáo từ 01/7/2014 đến 01/7/2017) như sau:

I. Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Luật tiếp công dân.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt việc thực hiện Luật tiếp công dân.

Với mục tiêu ổn định tình hình chính trị và phát triển kinh tế- xã hội, các cấp ủy, chính quyền và MTTQ cùng các đoàn thể trên địa bàn huyện đã xác định công tác tiếp dân, xử lý đơn thư là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên liên tục của cả hệ thống chính trị.

Trong 3 năm thực hiện Luật tiếp công dân, Cấp ủy và chính quyền huyện tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ngành, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tập trung thực hiện. UBND huyện đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo về công tác tiếp dân của Tỉnh và Trung ương. Do vậy đã tạo nên sự chuyển biến tích cực từ cấp cơ sở đến cấp huyện so với những năm trước đây.

2. Việc ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện Luật tiếp công dân.

Qua 3 năm thực hiện Luật tiếp công dân và các văn bản chỉ đạo của các cấp từ Tỉnh đến Trung ương về công tác tiếp dân, Cấp ủy và Chính quyền huyện ban hành nhiều văn bản thực hiện như:

- Hằng năm ban hành Thông báo V/v tiếp công dân theo quy định của Luật tiếp công dân.

- Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 V/v thành lập ban tiếp công dân cấp huyện.

- Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 07/10/2014 V/v thực hiện Đề án tiếp tục tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật về công tác tiếp dân, khiếu nại, tố cáo tại các xã, thị trấn giai đoạn 2014-2016.

- Kế hoạch số 1434/KH-UBND ngày 16/10/2014 V/v phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng khóa XII.

- Kết luận số 31-KL/HU ngày 22/10/2014 của Ban Thường vụ Huyện Ủy V/v tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 17-CT/HU ngày 09/9/2009 V/v tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Kế hoạch số 791/KH-UBND ngày 16/6/2015 phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIII.

- Kế hoạch số 862/KH-UBND ngày 29/6/2015 thực hiện chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 17/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Công văn số 1342/UBND-TTr ngày 18/9/2015 về tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020.

- Kế hoạch số 1550/KH-UBND ngày 30/10/2015 phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ X, Quốc hội khóa XIII.

- Văn bản số 342/UBND-TTr ngày 20/4/2016 V/v nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Văn bản số 120/UBND-TTr ngày 14/01/2017 về tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết KNTC.

- Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 01/6/2017 V/v phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIV.

3. Hoạt động quán triệt Luật Tiếp Công dân cho cán bộ, công chức, viên chức; tuyên truyền, phổ biến với các tầng lớp nhân dân.

Ngày 07/10/2014, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 1378/KH-UBND V/v thực hiện Đề án tiếp tục tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật về công tác tiếp dân, khiếu nại, tố cáo tại các xã, thị trấn giai đoạn 2014-2016.

Qua đó ngày 30/10/2014 UBND huyện phối hợp với Thanh tra tỉnh tổ chức tập huấn Luật Tiếp Công dân và Luật Khiếu nại, Luật tố cáo cho hơn 400 cán bộ chủ chốt cấp huyện và xã tham gia.

Năm 2015, huyện đã tổ chức tập huấn về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo cho 2 cụm kinh tế (cụm số 1 và cụm số 5) với 16 xã gần 800 người; Năm 2016, huyện tiếp tục mở 03 lớp tập huấn tại cụm kinh tế - xã hội số 2, 3, 4 với 1200 người tham gia, thành phần toàn bộ cán bộ xã và các chi hội khác tại thôn.

4. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Ngoài việc ban hành thông báo lịch tiếp dân theo quy định của Luật tiếp công dân, UBND huyện thực hiện đảm bảo yêu cầu các báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm theo văn bản chỉ đạo của Ban tiếp công dân tỉnh và các báo cáo, thông tin khác liên quan đến Luật tiếp công dân khi cấp có thẩm quyền yêu cầu.

II. Khái quát tình hình, kết quả hoạt động tiếp công dân từ ngày 01/7/2014 đến 01/7/2017.

1. Bối cảnh và tình hình chung về công tác tiếp công dân của huyện.

- Hoàng Hóa là một huyện thuộc đồng bằng ven biển với số lượng đơn vị hành chính đông (43 xã, thị trấn) những năm gần đây, các lĩnh vực về kinh tế, du lịch trong huyện phát triển tương đối mạnh, nên việc thu hút các Doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các công trình, dự án và công tác GPMB nhiều. Trong 3 năm, các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện đã tiếp: 3.873 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị. Cụ thể từng nội dung sau:

- Tại trụ sở tiếp công dân huyện: 308 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị. Chủ tịch và các Phó CT UBND huyện tiếp 77 lượt; Ban tiếp công dân tiếp 231 lượt.

- Cấp xã, thị trấn tiếp: 3.565 lượt người đến khiếu nại, đề nghị, phản ánh, hỏi. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tiếp 1.290 lượt người, cán bộ tiếp công dân tiếp 2.275 lượt người.

2. Tình hình công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo nội dung, tính chất vụ việc và theo thẩm quyền.

a) Phân loại theo nội dung, tính chất vụ việc

Nội dung khiếu nại: tập trung nhiều vào các lĩnh vực: tranh chấp đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất, đòi lại đất đã giao cho các doanh nghiệp, cấp giấy CNQSDĐ và thực hiện chính sách xã hội.

Nội dung tố cáo: chủ yếu tố cáo các hành vi, vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai, cấp giấy CNQSDĐ, thu và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân.

Nội dung phản ánh, kiến nghị, đề nghị khác: Tình hình ô nhiễm môi trường, khai thác cát trái phép; an ninh và trật tự thôn xóm, tư cách đại biểu HĐND xã. Hỏi về việc thực hiện Chỉ thị 04 giải tỏa hành lang giao thông, hợp đồng thuê đất công ích, công tác dồn điền đổi thửa, phân chia tài sản thừa kế, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại các địa phương.

b) Phân loại theo thẩm quyền giải quyết.

Cơ quan hành chính nhà nước: Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện là 18 đơn; phối hợp với phòng, ngành chuyên môn huyện giải quyết 63 đơn; hướng dẫn công dân đến UBND các xã để giải quyết 123 đơn.

Hội đồng nhân dân các cấp: 20 đơn.

Hướng dẫn công dân đến Công An, Tòa Án và Viện kiểm, Văn phòng Công chứng đất đai 70 đơn.

Lưu 14 đơn (lý do đã trả lời nhiều lần, đơn nặc danh và xin rút đơn).

3. Phân tích kết quả xử lý các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Qua công tác tiếp dân đã giải thích, giải đáp chính sách, pháp luật hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Đồng thời nắm bắt tình hình, chỉ đạo giải quyết vụ việc ngay từ khi phát sinh, hạn chế đơn thư vượt cấp, kéo dài. Đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo được các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tiến hành xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật và chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn tập trung giải quyết có tình, có lý tạo được sự đồng thuận trong nhân dân.

III. Đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật tiếp công dân.

1. Quyền, nghĩa vụ của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và trách nhiệm của người tiếp công dân.

a) Thực trạng thực hiện các quy định

Ban tiếp công dân huyện tổ chức, hướng dẫn và thực hiện đúng theo điều 7, điều 8 chương II của Luật tiếp công dân. Tuy nhiên còn một số trường hợp, công dân đến trình bày nội dung chưa đầy đủ thông tin (thông thường trình bày nội dung có lợi cho cá nhân) và có thái độ không đúng mực đã được người làm công tác tiếp dân nhắc nhở và yêu cầu thực hiện nghiêm túc.

b) Thuận lợi và khó khăn khi thực hiện quy định (điều 7- điều 8 Luật tiếp công dân).

- Thuận lợi: Được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền huyện đối với những vụ việc phức tạp đông người, ban tiếp công dân huyện đã kịp thời phối hợp với phòng, ngành, cơ quan chức năng và chính quyền của công dân địa

phương đã kịp thời xử lý, hướng dẫn, giải thích cho công dân thực hiện đúng quy định.

- Khó khăn: Nhà nước chưa có quy định cụ thể về chế tài xử lý đối với một số công dân có hành vi nhấn tin đe dọa, xúc phạm, tố cáo sai sự thật đối với người làm công tác tiếp công dân.

2. Trụ sở tiếp công dân huyện, xã.

a) Thực trạng thực hiện.

Sau khi Luật tiếp công dân có hiệu lực thi hành, ngày 13/10/2014 UBND huyện ban hành Quyết định số 2616/QĐ-UBND V/v thành lập ban tiếp công dân cấp huyện. Hiện nay ban tiếp công dân thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật. Ngoài ra phối hợp thường xuyên với các ban, phòng, ngành trong huyện và Ban tiếp công dân cấp tỉnh, thanh tra tỉnh trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác tiếp dân.

Cơ sở vật chất và trang bị làm việc của Ban tiếp công dân đầy đủ theo quy định.

Căn cứ các quy định, Ban tiếp công dân huyện đã hướng dẫn các xã, thị trấn bố trí phòng tiếp dân và cán bộ tiếp dân trực thường xuyên, đồng thời niêm yết lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

b) Thuận lợi và khó khăn.

Thuận lợi: Trước khi Luật tiếp công dân, UBND huyện và các xã, thị trấn đã nghiêm túc thực hiện tiếp dân theo quy định.

Khó khăn: Một số xã do trụ sở công sở còn hạn chế nên việc bố trí phòng tiếp dân còn chung với Văn phòng hoặc Tư pháp.

3. Trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan nhà nước.

a) Thực trạng tiếp công dân tại UBND huyện, xã

Căn cứ quy định của UBND tỉnh, UBND huyện bố trí lịch tiếp dân của Lãnh đạo UBND huyện theo quy định (vào ngày mùng 10 và ngày 20 trong tháng). Lịch tiếp công dân được niêm yết công khai tại trụ sở tiếp công dân và trên website huyện.

Với việc xem công tác tiếp dân là nhiệm vụ thường xuyên liên tục, thông qua đó Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND huyện đối thoại, giải đáp ý kiến của nhân dân, giảm phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài.

Căn cứ vào quy chế tiếp công dân, UBND huyện đã bố trí cán bộ tiếp dân thường xuyên theo quy định.

Việc thường xuyên tiếp xúc, giải đáp những khiếu nại, tố cáo của Chủ tịch UBND xã đã góp phần tránh tình trạng đơn thư vượt cấp, ổn định tình hình địa phương.

b) Thuận lợi và khó khăn.

Thuận lợi: việc nâng cao ý thức, trách nhiệm người đứng đầu trong việc tiếp xúc gặp gỡ, đối thoại, giải đáp các chính sách quy định của pháp luật nên tạo sự đồng thuận lớn trong nhân dân, trong việc thực hiện công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn.

Khó khăn: một số công dân có đơn thư khiếu nại, tố cáo đã được các cấp có thẩm quyền giải quyết hết chức năng, quyền hạn và có hiệu lực pháp luật nhưng công dân liên tục gửi đơn đến các cấp cao hơn để yêu cầu trả lời.

4. Hoạt động tiếp công dân trong trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về cùng một nội dung.

a) Thực trạng thực hiện.

Trong 3 năm thực hiện Luật tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân huyện tiếp 27 cuộc đông người. Ban tiếp công dân đã phối hợp với các phòng, ngành huyện, chính quyền các xã đã quyết liệt giải đáp những thắc mắc, kiến nghị của công dân. Đơn thư thuộc thẩm quyền của UBND huyện tiến hành thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra theo quy định. Đơn thư thuộc thẩm quyền của các cấp, ngành và các xã, thị trấn thì xử lý báo cáo lãnh đạo và trả lời cho công dân theo quy định.

Các xã, thị trấn có công dân khiếu kiện đông người thì Chủ tịch UBND xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện. Giao Ban tiếp công dân huyện đôn đốc và theo dõi các xã, thị trấn trong việc giải quyết các nội dung khiếu nại, tố cáo đông người.

b) Thuận lợi và khó khăn.

Thuận lợi: Chủ tịch UBND huyện luôn chỉ đạo quyết liệt đối với các phòng, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn trong giải quyết các vụ việc có đơn nhiều người.

Khó khăn: Một số đơn nhiều người ký tên do công dân chưa nắm hết các quy định của pháp luật nhất là Luật đất đai, công tác GPMB và các tiêu chuẩn đánh giá tác động môi trường, mặc dù đã được cơ quan chuyên môn trả lời nhưng chưa đồng ý.

5. Điều kiện đảm bảo cho hoạt động tiếp công dân.

a) Thực trạng thực hiện.

Ban tiếp công dân được bố trí phòng làm việc và trang thiết bị máy tính đầy đủ. Tuy nhiên chưa có phần mềm theo dõi tiếp công dân.

Chế độ tiếp công dân thực hiện theo quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh và Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 20/3/2013 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa V/v phê duyệt chế độ bồi dưỡng đối với lãnh đạo, cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cấp huyện năm 2013.

b) Thuận lợi và khó khăn

Thuận lợi: được sự quan tâm của cấp ủy, HĐND, lãnh đạo UBND huyện, Ban tiếp công dân huyện được hỗ trợ và trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo tiếp dân theo đúng quy định.

Khó khăn: Một số địa phương còn chậm chi trả tiền tiếp dân.

6. Việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật tiếp công dân.

a) Thực trạng thực hiện

Trong 3 năm qua trên địa bàn huyện chưa có trường hợp công dân nào vi phạm pháp luật.

b) Thuận lợi và khó khăn

Trong công tác tiếp dân việc phối hợp tốt với các phòng, ngành chuyên môn và đại diện được tham gia tiếp dân nắm vững các quy định của nhà nước đã giải đáp đầy đủ có tình có lý nên không có trường hợp vi phạm pháp luật xảy ra. Vì vậy ban tiếp công dân chưa thấy phát sinh khó khăn gì.

IV. Kiến nghị.

1. Kiên quyết và có chế tài xử lý đối với những việc khiếu nại nhưng không đạt được mục đích đã chuyển sang tố cáo (mang tính thắng thua, thù oán cá nhân) cán bộ, công chức giải quyết, lợi dụng kích động, xuyên tạc, bôi xấu, đe dọa và ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, tác động tiêu cực vào tâm lý, của cán bộ, nhân dân.

2. Xây dựng phần mềm quản lý về tiếp công dân từ trung ương đến địa phương, tránh trường hợp công dân đã được các cấp có thẩm quyền trả lời, giải quyết hết thẩm quyền, có hiệu lực pháp luật nhưng vẫn tiếp tục gửi đơn đến nhiều cơ quan cấp cao hơn.

3. Đề nghị cấp trên xây dựng chuyên mục, trang tin hoặc diễn đàn hỏi đáp về tình huống tiếp dân và thi hành luật tiếp công dân. Đề nghị cấp có thẩm quyền trang bị phòng tiếp dân trực tuyến để thuận tiện cho việc theo dõi tiếp công dân.

4. Nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các phòng, ban, ngành chức năng trong công tác tiếp công dân (nhất là trong trường hợp nhiều công dân đến khiếu kiện cùng một nội dung).

5. Nâng cao mức bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp dân, có quy định cụ thể đối với chức danh Trưởng ban tiếp công dân cấp huyện; quy định trang phục của Ban tiếp công dân.

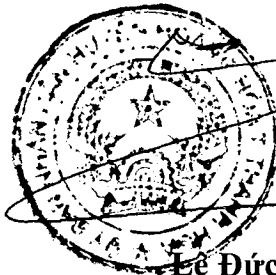
6. Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật ở xã, phường, thị trấn; Gắn việc tuyên truyền pháp luật, hoạt động hòa giải với hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý dứt điểm vụ việc ngay từ khi vụ việc mới phát sinh, ổn định tình hình tại địa phương, đơn vị.

Trên đây là báo cáo 3 năm thi hành Luật tiếp công dân, UBND huyện Hoằng Hóa báo cáo Ban tiếp công dân, Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (B/c);
- Ban tiếp công dân tỉnh (B/c);
- Thanh tra tỉnh (B/c);
- TT Huyện Ủy- HĐND huyện (B/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban tiếp công dân huyện.
- Lưu VT; TCD

CHỦ TỊCH



Lê Đức Giang

DANH SÁCH, SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÀM CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN

(Kèm theo Báo cáo số 2/BC/UBND ngày 14 tháng 9 năm 2017 của UBND huyện Hoàng Hóa)



STT	Tên đơn vị	Tổng số CC, VC hiện có	Trong đó				Chia theo ngạch công chức						Chia theo trình độ đào tạo										Chia theo độ tuổi						Chi chú													
			Nữ	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Tôn giáo	CVCC và TD	CVC và TD	CV và TD	CS và TD	Nhân viên	Chuyên môn						Chính trị				Tin học		Ngoại ngữ				Quản lý nhà nước														
												Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Trung cấp trở lên	Chứng chỉ	Tiếng Anh		Ngoại ngữ khác		CVCC và tương đương		CVC và tương đương	CV và tương đương	Từ 30 trở xuống	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Từ 51 đến 60							
																								Đại học trở lên	Chứng chỉ (A,B,C)	Đại học trở lên	Chứng chỉ (A,B,C)								Số lượt công chức, viên chức được bồi dưỡng nghiệp vụ tiếp công dân							
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38			
1	Công chức, viên chức chuyên trách tiếp công dân tại Ban tiếp công dân cấp huyện	2	1	1	0	0	0	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	2	0	2	0	0	0	2	0	2	0	0	0	0	2				
2	Người được phân công tiếp công dân ở cấp xã	43	23	0	0	0	0	0	0	43	0	0	0	43	0	0	0	0	0	25	18	0	43	0	43	0	43	0	0	0	0	0	0	0	0	17	26	0	0	0	0	
	TỔNG SỐ	45	24	1	0	0	0	0	2	43	0	0	0	45	0	0	0	0	0	27	18	0	45	0	45	0	45	0	0	0	2	0	19	26	0	0	0	2				

KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN TRONG 3 NĂM (Từ tháng 7/2014 đến tháng 7/2017)
(Kèm theo báo cáo số 217/BC-UBND ngày 14/10/2017)



Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Ghi chú	
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại					Tố cáo					Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết			
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh			Số đoàn	Người	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1, 2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa								
													Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, VC																
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
Huyện	308	480	12	296	27	172	0	27	77	90	4	73	10	36	0	4	6	2	0	0	0	4	2	0	0	298	0	0	0	0		
Xã	3565	3800		3565	0	0		0	1290	1290	0	1290	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3565	0	0	0	0		
Tổng	3873	4280	12	3861	27	172	0	27	1367	1380	4	1363	10	0	0	4	6	2	0	0	0	4	2	0	0	3863	0	0	0	0		

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THIỆT HẠI, TỐ CÁO TRONG 3 NĂM (Từ tháng 7/2014 đến tháng 7/2017)

(Kèm theo Báo cáo số 15/BC-UBND ngày 11/9/2017)



Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)														Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Ghi chú					
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung											Theo thẩm quyền giải quyết				Theo trình tự giải quyết										
		Đơn có nhiều người đứng tên		Đơn có một người đứng tên			Khiếu nại					Tố cáo						Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng		Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyên cơ quan có thẩm quyền		Số công văn đơn độc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền			
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên		Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng												Về Đảng	Lĩnh vực khác	Khiếu nại	Tố cáo
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
Huyện	381	13	368	0	2	381	37	32	0	5	0	0	0	17	17	0	0	0	0	381	0	0	0	0	0	327	363	0	0	10	8	
Xã	656	0	8	0	0	656	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	656	656	0	0	0	0	
Tổng	1037	13	376	0	2	1037	37	32	0	5	0	0	0	17	17	0	0	0	0	381	0	0	0	0	0	983	1019	0	0	10	8	